

Số: 784 /KH-BGTVT

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2017

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
“Năm An toàn giao thông - 2017”

Căn cứ Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04 tháng 9 năm 2012 và văn bản số 28-CV/TW ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT) đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm TTATGT;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Kế hoạch số 08/KH-UBATGTQG ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia về Kế hoạch Năm an toàn giao thông 2017;

Bộ Giao thông vận tải xây dựng Kế hoạch hành động “Năm An toàn giao thông - 2017” với chủ đề “*Xây dựng văn hóa giao thông trong thanh, thiếu niên*” với mục tiêu “*Tính mạng con người là trên hết*”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao nhận thức và ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, xây dựng văn hóa giao thông an toàn trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên.

- Tiếp tục giảm từ 5%-10% số vụ, số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông so với năm 2016; giảm tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng liên quan đến đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; không để xảy ra tai nạn giao thông lĩnh vực hàng không dân dụng.

- Tiếp tục kéo giảm ùn tắc giao thông tại các thành phố lớn, đặc biệt là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài trên 30 phút.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Để đạt được các mục tiêu của Kế hoạch Năm an toàn giao thông 2017,

các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành tiếp tục chủ động, phối hợp với các cơ quan liên quan, chính quyền địa phương triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ; trong đó, chú trọng thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tăng cường vai trò của cấp ủy Đảng trong công tác chỉ đạo, thực hiện các giải pháp về bảo đảm TTATGT để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước:

- Cấp ủy, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt, xác định công tác bảo đảm TTATGT là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của đơn vị;

- Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phân công cụ thể trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc triển khai các nhiệm vụ về bảo đảm TTATGT, chống ùn tắc giao thông;

- Tăng cường công tác phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về bảo đảm TTATGT của các cơ quan, đơn vị.

2. Hoàn thiện các quy định của pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, đề án về bảo đảm TTATGT:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT; trong đó, tập trung vào các nội dung nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và hiệu lực thi hành pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ về bảo đảm TTATGT;

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các đề án về bảo đảm TTATGT để đưa ra các giải pháp hiệu quả, lâu dài, phù hợp với thực tiễn nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, chiến lược quốc gia về bảo đảm TTATGT.

3. Đầu tư xây dựng và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông (KCHTGT):

- Tập trung huy động các nguồn vốn (*chú trọng nguồn vốn xã hội hóa*) để đầu tư, xây dựng phát triển hệ thống đường bộ cao tốc Bắc – Nam theo định hướng đến năm 2020; tiếp tục đầu tư, hoàn thiện đường ven biển, các cảng, bến hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa để đáp ứng yêu cầu vận tải hành khách, hàng hóa và phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới;

- Tăng cường chỉ đạo các đơn vị trong việc bảo đảm tiến độ, chất lượng các công trình giao thông công cộng, đặc biệt là các tuyến đường sắt trên cao nhằm đưa vào khai thác theo kế hoạch để giảm ùn tắc giao thông tại thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nâng cao điều kiện an toàn của hệ thống KCHTGT và tổ chức giao thông khoa học, hợp lý:

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt; xây dựng kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường thủy nội địa;

- Tiếp tục rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định bảo đảm TTATGT tại các khu vực thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khắc phục kịp thời các bất cập về hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa; xây dựng kế hoạch cụ thể về phương án triển khai thay thế các biển báo, vạch sơn và các hạng mục an toàn giao thông khác theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ năm 2016 (QCVN41:2016/BGTVT); tiếp tục đẩy mạnh tổ chức triển khai đồng bộ công tác thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ;

- Nghiên cứu xây dựng các tiêu chí xác định điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường sắt, đường thủy nội địa;

- Tiếp tục phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có đường sắt đi qua; đôn đốc các đơn vị triển khai, thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Bộ Giao thông vận tải và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc bảo đảm TTATGT tại các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt.

5. Về công tác quản lý hoạt động vận tải:

- Tăng cường các giải pháp để thực hiện có hiệu quả đề án, chính sách hướng tới phát triển hài hòa, kết nối hiệu quả giữa các phương thức vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy..., kết nối các cảng biển, nhà ga, các khu công nghiệp, khu chế xuất, các cửa khẩu, phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng địa phương;

- Đôn đốc các địa phương về việc xác định, phê duyệt đầu tư, quản lý khai thác điểm dừng đón trả khách đối với các tuyến vận tải khách cố định;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2014; tăng cường kết nối, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý vận tải.

6. Công tác kiểm soát tải trọng phương tiện:

- Tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về kiểm soát tải trọng phương tiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2016 và Quyết định số 1885/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2016;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác kiểm soát tải trọng phương tiện, bảo đảm xử lý hiệu quả đối với các hành vi vi phạm về tải trọng phương tiện.

7. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về TTATGT:

- Tiếp tục nghiên cứu, có phương án kiện toàn, nâng cao năng lực cho lực lượng Thanh tra giao thông của các Sở Giao thông vận tải, đặc biệt là việc tăng cường về số lượng thanh tra viên chuyên ngành giao thông vận tải theo Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Triển khai thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về hoạt động thanh tra của một số Tổng cục, Cục thuộc Bộ; tiếp tục tổ chức kiểm tra hoạt động nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải;

- Tiếp tục tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cho những người trực tiếp thực thi công vụ, nhiệm vụ liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT.

8. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT: tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các đoàn thể xã hội triển khai hiệu quả, phong phú nội dung tuyên truyền; chú trọng xây dựng văn hóa giao thông tại các khu vực đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, khu công nghiệp, cụm công nghiệp với đối tượng là thanh, thiếu niên.

9. Đẩy mạnh triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe, lái tàu, bằng, chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ, chất lượng đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; triển khai có hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe”, Đề án “Đổi mới Giấy phép lái xe và xây dựng hệ cơ sở dữ liệu Giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc”;

- Xây dựng quy hoạch cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; nâng cao chất lượng công tác đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, tăng cường kiểm tra, giám sát các kỳ sát hạch, bảo đảm công khai, minh bạch;

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường”; phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông và chính quyền địa phương tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời đối với các phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hết hạn đăng kiểm, hết niên hạn sử dụng vẫn tham gia giao thông;

- Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần, trách nhiệm và đạo đức của đội ngũ giáo viên, sát hạch viên, xử lý nghiêm minh khi vi phạm.

10. Xây dựng kế hoạch và tổ chức hiệu quả công tác tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu chấn thương do tai nạn giao thông cho các cán bộ thuộc các lực lượng Thanh tra giao thông, Tuần đường, Tuần kiểm, cán bộ tại các đơn vị vận hành, khai thác và bảo trì đường cao tốc, đội ngũ lái xe.

11. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm trong xây dựng các chính sách của pháp luật và triển khai các giải pháp hiệu quả trong công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ về bảo đảm TTATGT.

12. Thực hiện các giải pháp nhằm giảm ùn tắc giao thông tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện các quy hoạch giao thông đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tiếp tục đẩy nhanh hoàn thiện xây dựng các quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, bến thủy nội địa trên địa bàn các thành phố;

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, tổ chức giao thông; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm quy định về bảo đảm TTATGT;

- Nghiên cứu triển khai áp dụng xe buýt nhỏ (minibus) có sức chứa từ 09 người trở lên để vận chuyển khách kết nối với các tuyến xe buýt lớn;

- Nghiên cứu và điều chỉnh mạng lưới tuyến buýt nhằm cải thiện, tăng cường năng lực vận hành, đảm bảo cung ứng dịch vụ tốt hơn tại đô thị lõi và tới các trung tâm quận, huyện, thị xã, các khu công nghiệp, các khu đô thị mới, các vùng phụ cận thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Đường bộ Việt Nam:

a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức rà soát các nội dung, triển khai xây dựng Dự thảo Luật Giao thông đường bộ sửa đổi (thay thế Luật Giao thông đường bộ năm 2008); xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, hướng dẫn về công tác quản lý, khai thác bảo trì công trình đường bộ, quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: triển khai các hoạt động tuyên truyền rộng rãi đến người dân về những quy định mới của hệ thống báo hiệu đường bộ năm 2016 (QCVN41:2016/BGTVT). Tiếp tục đẩy mạnh tuyên

truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác bảo đảm TTATGT tại khu vực nông thôn, hai bên đường cao tốc, tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chú trọng đối tượng tuyên truyền là thanh, thiếu niên.

c) Công tác thanh tra chuyên ngành và kiểm sát tải trọng xe: khẩn trương tổ chức triển khai Đề án “Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; đồng thời, tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao hiệu quả kiểm soát tải trọng xe tại các Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm về hành lang an toàn đường bộ, công tác bảo đảm an toàn giao thông khi thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.

d) Trong hoạt động quản lý vận tải: tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu vận tải đường bộ và Đề án phần mềm quản lý bến xe khách; giám sát và theo dõi chặt chẽ hành trình phương tiện thông qua thiết bị giám sát hành trình, xử lý nghiêm đối với các trường hợp phương tiện vi phạm về tốc độ, dùng đồ trái phép; tăng cường kết nối, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa điều hành vận tải, bảo đảm hoạt động vận tải được giám sát chặt chẽ, hiệu quả, an toàn.

đ) Công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ:

- Chỉ đạo các Cục Quản lý đường bộ rà soát, phát hiện các đoạn tuyến đường bộ đang khai thác có nguy cơ mất an toàn giao thông, lập kế hoạch triển khai công tác thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định; thường xuyên rà soát, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm đen, vị trí mất an toàn giao thông trên đường bộ; tiếp tục kiểm tra điều chỉnh, bổ sung hợp lý hệ thống báo hiệu đường bộ, thiết bị an toàn giao thông;

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án đổi mới toàn diện công tác quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ;

- Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trực thuộc Bộ, UBND các địa phương và một số tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

e) Công tác quản lý đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe: tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; kiên quyết đình chỉ hoạt động của các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe vi phạm, tiêu cực; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe”, Đề án “Đổi mới giấy phép lái xe và xây dựng hệ cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc”.

2. Cục Đường sắt Việt Nam:

a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: tiếp tục xây dựng và hoàn thiện

Dự thảo Luật Đường sắt sửa đổi trình Quốc hội phê duyệt; triển khai xây dựng Dự thảo các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật và trình cơ quan có thẩm quyền kịp thời ban hành khi Luật Đường sắt mới có hiệu lực thi hành.

b) Chủ trì và phối hợp với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam:

- Tiếp tục tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về bảo đảm TTATGT đường sắt tại các Đề án: “Đảm bảo an toàn giao thông đường sắt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, “Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt đến năm 2020”;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT đường sắt; trong đó, tập trung vào đối tượng là thanh, thiếu niên và người dân sống dọc hai bên đường sắt, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đi qua đường ngang đường sắt; thường xuyên tổ chức tuyên truyền đến đội ngũ nhân viên đường sắt, lái tàu trong việc thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm TTATGT đường sắt;

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tổ chức hướng dẫn giao thông trong giờ cao điểm tại cầu chung giữa đường sắt và đường bộ, tổ chức cảnh giới hoặc chốt gác tại các đường ngang và lối đi dân sinh có nguy cơ cao xảy ra tai nạn giao thông; thực hiện kết nối hệ thống tín hiệu đèn giao thông đường bộ với tín hiệu đèn báo hiệu trên đường sắt tại các đường ngang.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo trì công trình đường sắt và đảm bảo an toàn giao thông đường sắt; trong đó, chú trọng kiểm tra về tiêu chuẩn chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, việc chấp hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường sắt trong công tác tổ chức chạy tàu.

3. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam:

a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: tập trung triển khai xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, quy định cụ thể phạm vi, trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện; hoàn thiện các quy định về công tác điều tiết không chế, đảm bảo giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa, xây dựng các tiêu chí về điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường thủy nội địa.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện cuộc vận động “Văn hóa giao thông với bình yên sông nước” giai đoạn 2016 – 2020; phối hợp với các cơ quan truyền thông, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa, chú trọng tuyên truyền cho đối tượng thanh, thiếu niên, các khu vực đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, vùng lòng hồ.

c) Trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa: tăng cường công tác điều tiết, khống chế bảo đảm an toàn giao thông và chống va trôi tại các tuyến đường thủy nội địa có mật độ giao thông cao; thường xuyên kiểm tra tuyến, điều chỉnh, duy tu hệ thống báo hiệu đường thủy, đảm bảo màu sắc, ánh sáng cho phương tiện vận tải đi lại an toàn; triển khai xây dựng kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường thủy nội địa.

d) Xây dựng quy hoạch cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; nâng cao chất lượng công tác đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, tăng cường kiểm tra, giám sát các kỳ sát hạch, bảo đảm công khai, minh bạch.

đ) Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm: tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động vận tải hành khách của phương tiện và bên thủy nội địa, chú trọng những dịp cao điểm (lễ hội, du lịch,...) trong năm. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông như: chất lượng, an toàn kỹ thuật của phương tiện, của bến không đảm bảo; chở quá số người quy định trên phương tiện; người điều khiển phương tiện không có bằng, chứng chỉ chuyên môn; bến bãi không đảm bảo điều kiện an toàn, chưa được cấp phép.

4. Cục Hàng không Việt Nam:

a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: tập trung xây dựng, hoàn thiện Dự thảo Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng (*thay thế Nghị định số 147/2013/NĐ-CP*); hoàn thiện các quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay, đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh hàng không, xây dựng văn hóa an toàn hàng không.

c) Tiếp tục triển khai Chương trình An toàn quốc gia (SSP), Chương trình An toàn đường cất hạ cánh, hệ thống quản lý an toàn (SMS) trong toàn ngành hàng không; khắc phục triệt để các khuyến cáo an toàn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) và Cục Hàng không Liên bang Hoa Kỳ (FAA); nâng cao chất lượng giảng bình điều tra sự cố và thực hiện các biện pháp khắc phục, phòng ngừa sự cố, tai nạn.

d) Thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho nhân viên hàng không; nâng cao năng lực giám sát an toàn hàng không, đặc biệt về chất lượng giám sát viên an toàn hàng không.

đ) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc chấp hành

quy định pháp luật về an toàn hàng không dân dụng tại các cảng hàng không, sân bay, hoạt động khai thác tàu bay, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

5. Cục Hàng hải Việt Nam:

a) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật: tập trung xây dựng, bảo đảm tiến độ và chất lượng Nghị định thay thế Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; triển khai xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo, điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo đảm an toàn hàng hải.

b) Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT hàng hải với hình thức và nội dung phong phú, phù hợp với đối tượng tham gia hoạt động hàng hải; chú trọng tuyên truyền, giáo dục văn hóa giao thông hàng hải, các nguy cơ gây tai nạn giao thông hàng hải do điều khiển phương tiện không tuân thủ các quy định về bảo đảm TTATGT hàng hải.

c) Nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch cấp chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên và hoa tiêu hàng hải; bổ sung quy định về trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác quản lý, đào tạo, sát hạch, cấp chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên và hoa tiêu hàng hải; tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm theo quy định đối với các cơ sở vi phạm quy định về đào tạo, sát hạch.

d) Tiếp tục triển khai Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của thanh tra chuyên ngành hàng hải”, tăng cường công tác thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với các tàu biển và hoạt động hàng hải trong lĩnh vực quản lý của đơn vị.

6. Cục Đăng kiểm Việt Nam:

a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: thực hiện sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng quy định cụ thể về Biểu mẫu Giấy chứng nhận và Sổ kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa; tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường”.

b) Phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và cơ quan chức năng của các địa phương tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời đối với các phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hết hạn đăng kiểm, hết niên hạn sử dụng vẫn tham gia giao thông.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho các cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật của các công ty vận tải biển, thuyền viên làm việc trên tàu về việc duy trì trạng thái kỹ thuật tàu, việc huấn luyện thuyền viên và công tác kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý cảng.

d) Chỉ đạo các đơn vị đăng kiểm phải thực hiện nghiêm túc khi kiểm tra phương tiện đóng mới, hoán cải, phương tiện nhập khẩu, phương tiện đã đóng mà không có sự giám sát của đăng kiểm; kiểm tra chu kỳ phải có đủ bằng chứng chứng minh phương tiện đã hoàn thành đợt kiểm tra gắn trong hồ sơ đăng kiểm lưu tại đơn vị.

7. Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông:

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác thẩm định an toàn giao thông giai đoạn thiết kế kỹ thuật (đối với thiết kế 3 bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với thiết kế 2 bước) nhằm kịp thời xử lý những bất cập về hệ thống an toàn giao thông của dự án ngay từ giai đoạn thiết kế.

b) Phối hợp với Vụ An toàn giao thông và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác thẩm định an toàn giao thông giai đoạn trước khi đưa công trình vào khai thác; tiến hành rà soát, xử lý những bất cập của hệ thống an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào khai thác (theo chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ).

c) Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các nhà thầu thi công không tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình giao thông, đặc biệt là dự án thi công trên đường đang khai thác.

8. Cục Y tế Giao thông vận tải:

a) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó thực hiện tốt công tác khám cấp cứu, điều trị cho nạn nhân tai nạn giao thông và xây dựng kế hoạch, bố trí trực thường trú cấp cứu ngoại viện; chỉ đạo các đơn vị khám chữa bệnh thực hiện tốt việc khám và cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cho người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo đúng quy định của pháp luật.

b) Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT tại các Trung tâm dạy nghề y tế giao thông vận tải và cho cán bộ công chức, viên chức trong ngành về các tác hại do tai nạn giao thông gây ra.

c) Chỉ đạo các đơn vị khám chữa bệnh, Trung tâm dạy nghề Y tế Giao thông phối hợp với các đơn vị của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, Sở Giao thông vận tải các địa phương, Trung tâm đào tạo sát hạch lái xe tổ chức tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu

chấn thương do tai nạn giao thông cho các cán bộ thuộc các lực lượng Thanh tra giao thông, Cảnh sát giao thông, Tuần đường, Tuần kiểm, cán bộ tại các đơn vị vận hành, khai thác và bảo trì đường cao tốc, giáo viên các trường đào tạo lái xe, đội ngũ lái xe.

9. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam:

a) Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Đề án Đảm bảo an toàn giao thông đường sắt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; tiếp tục tiến hành triển khai các công trình dự án theo Quyết định 994/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và tập trung triển khai Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt đến năm 2020.

b) Đôn đốc triển khai lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên toàn bộ các đầu máy để tăng cường giám sát và ngăn ngừa các vi phạm về tốc độ của ban lái tàu.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT đường sắt; trong đó, tập trung vào đối tượng là thanh, thiếu niên và người dân sinh sống dọc hai bên đường sắt, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đi qua đường ngang đường sắt; thường xuyên tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến đội ngũ nhân viên đường sắt, lái tàu trong việc thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm TTATGT đường sắt.

d) Tăng cường, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về bảo đảm TTATGT trong hoạt động vận tải đường sắt đặc biệt chú trọng bảo đảm an toàn giao thông tại các cầu chung giữa đường sắt và đường bộ, đường ngang không có người gác, tầm nhìn bị hạn chế.

đ) Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tiếp tục triển khai Quy chế phối hợp giữa Bộ Giao thông vận tải và UBND các tỉnh, thành phố có đường sắt đi qua trong việc bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại các vị trí giao cắt giữa đường bộ, đường sắt; tổ chức hướng dẫn giao thông trong giờ cao điểm tại cầu chung giữa đường sắt và đường bộ, tổ chức cảnh giới hoặc chốt gác tại các đường ngang và lối đi dân sinh có nguy cơ cao xảy ra tai nạn giao thông.

e) Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nhiệm vụ, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cho những người trực tiếp thực thi công vụ, nhiệm vụ liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT đường sắt, xử lý nghiêm khi có vi phạm.

10. Thanh tra Bộ:

a) Triển khai xây dựng bảo đảm tiến độ, chất lượng Thông tư thay thế Thông tư số 05/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành mẫu biên bản, mẫu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành giao thông vận tải. Tập trung vào các lĩnh vực: kiểm soát tải trọng phương tiện, chấp hành các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, hoạt động vận tải đường thủy nội địa, đường sắt, điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo sát hạch lái xe, điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

c) Tổ chức thanh tra trách nhiệm thực hiện quy định của pháp luật về hoạt động thanh tra của một số Tổng cục, Cục thuộc Bộ; tiếp tục tổ chức kiểm tra hoạt động nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải, trong đó có tổ chức một số cuộc kiểm tra đột xuất việc chấp hành trình tự, thủ tục và quy trình trong hoạt động thanh tra chuyên ngành và xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra một số Sở Giao thông vận tải.

11. Vụ Vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, trình Bộ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về cung cấp, quản lý khai thác và sử dụng dữ liệu của bến xe khách, quản lý và bảo đảm hoạt động bay, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

b) Tiếp tục phối hợp, rà soát chiến lược, quy hoạch gắn với Đề án tái cơ cấu ngành, hướng tới phát triển hài hòa, kết nối hiệu quả giữa các phương thức vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy..., kết nối các cảng biển, nhà ga, các khu công nghiệp, khu chế xuất, các cửa khẩu, phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng địa phương; phát triển vận tải đa phương thức.

c) Đôn đốc các địa phương về việc xác định, phê duyệt đầu tư, quản lý khai thác điểm dừng đón, trả khách đối với các tuyến cố định theo quy định.

d) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2014; tăng cường kết nối, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý vận tải.

12. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Bộ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tăng cường quản lý nhà nước về công tác quản lý bảo trì công trình đường bộ, cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Đường bộ Việt Nam và các đơn vị có liên quan ưu tiên bố trí nguồn vốn từ Quỹ bảo trì đường bộ để xử lý kịp thời các điểm mất an toàn giao trên hệ thống đường quốc lộ; đồng thời, xử lý các bất cập về hệ thống an toàn giao thông như biển báo, vạch sơn và các công trình phòng hộ.

c) Chủ trì phối hợp với Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sắt Việt

Nam, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đẩy nhanh tiến độ thực hiện “Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt đến năm 2020”.

d) Phối hợp với các địa phương trong việc nghiên cứu, triển khai tổ chức giao thông khoa học, hợp lý, phù hợp với cơ sở hạ tầng giao thông đô thị.

13. Vụ Tổ chức cán bộ:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định trình Bộ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, quy định cụ thể phạm vi, trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện; trách nhiệm về xử lý vi phạm trong đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, bằng, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực này.

14. Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công tư:

a) Tham mưu các giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư để triển khai các quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa; bảo đảm quy hoạch được xây dựng, triển khai theo đúng tiến độ, khả thi, đáp ứng mục tiêu chiến lược phát triển của ngành giao thông vận tải.

b) Nghiên cứu, tham mưu tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ; chú trọng đầu tư hoàn thiện hệ thống đường bộ cao tốc Bắc – Nam, các dự án nối thông và nâng cấp các quốc lộ thuộc hệ thống vành đai phía Bắc, phía Tây Nam, tuyến nối các cảng biển Việt Nam với các nước láng giềng.

15. Vụ Khoa học - Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định trình Bộ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về Biểu mẫu Giấy chứng nhận và Sổ kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền những quy định mới về hệ thống báo hiệu đường bộ trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ năm 2016 (QCVN41:2016/BGTVT).

16. Vụ Hợp tác quốc tế: chủ trì, phối hợp với Vụ An toàn giao thông triển khai có hiệu quả các Chương trình hợp tác quốc tế về bảo đảm TTATGT.

17. Vụ An toàn giao thông:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Bộ trình Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 57/2011/QĐ-TTg ngày

18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cho Bộ triển khai tổng kế 05 năm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác thẩm định an toàn giao thông đường bộ giai đoạn trước khi đưa công trình vào khai thác; phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam nghiên cứu xây dựng các tiêu chí điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trong lĩnh vực đường sắt và đường thủy nội địa.

d) Chủ trì, tham mưu, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và địa phương trong thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 12885/KH-BGTVT ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải về tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát các Cục, doanh nghiệp cảng vụ trong việc triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn hàng hải và an toàn giao thông đường thủy nội địa theo Chỉ thị số 11/CT-BGTVT ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải.

e) Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác quốc tế trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

g) Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT, trong đó chú trọng xây dựng văn hóa giao thông, an toàn giao thông cho thanh, thiếu niên, an toàn giao thông tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phối hợp với Ủy ban Kinh tế xã hội Châu Á – Thái Bình Dương của Liên hợp quốc (UNESCAP), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tổ chức các hội nghị tập huấn nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

h) Chủ trì tổng hợp, theo dõi diễn biến tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn cả nước, kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải xử lý, ban hành các văn bản có liên quan nhằm tiếp tục kiểm chế và kéo giảm tai nạn giao thông hàng năm.

i) Là cơ quan đầu mối giúp Bộ trưởng đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong ngành Giao thông vận tải thực hiện Kế hoạch hành động này; tổng hợp tình hình

thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị để báo cáo tại Hội nghị giao ban Bộ.

18. Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề trực thuộc Bộ GTVT hoặc trực thuộc Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành giao thông vận tải:

Triển khai tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT cho đối tượng là học sinh, sinh viên, thanh, thiếu niên; trong đó, tập trung vào các nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, các quy tắc giao thông, đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe máy, xe máy điện, ảnh hưởng của tai nạn giao thông đến cá nhân, gia đình và xã hội.

19. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị của Bộ Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai công tác kiểm soát tải trọng phương tiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2016, Quyết định số 1885/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2016 và Kế hoạch số 12885/KH-BGTVT ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải.

b) Tiếp tục rà soát triển khai đồng bộ công tác thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đối với các dự án, công trình đường bộ do địa phương quản lý; chú trọng thực hiện giai đoạn trước khi nghiệm thu, đưa công trình vào khai thác và giai đoạn đang khai thác của các tuyến đường bộ.

c) Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về các quy định của pháp luật mới ban hành liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT. Xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT nông thôn tại các lễ hội truyền thống, các phiên chợ; biên soạn tài liệu và thực hiện tuyên truyền an toàn giao thông bằng tiếng dân tộc thiểu số; tập trung vào các đối tượng là thanh, thiếu niên.

d) Tập trung rà soát, xử lý kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và khắc phục các bất cập về hệ thống an toàn giao thông trên các tuyến đường do địa phương quản lý.

đ) Tăng cường quản lý các phương tiện vận tải thông qua thiết bị giám sát hành trình, xử lý nghiêm các doanh nghiệp có phương tiện vi phạm về tốc độ và dừng đỗ trái phép khi tham gia giao thông; triển khai rà soát, xử lý các vi phạm về hoạt động vận tải thủy theo thẩm quyền.

e) Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ KCHTGT đường bộ và trong hoạt động kinh doanh vận tải; chú trọng xử lý các hành vi lấn chiếm trái phép lòng đường, vỉa hè, vi phạm nồng độ cồn đối với lái xe kinh doanh vận tải.

g) Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh: tham mưu cho UBND thành phố tập trung triển khai các quy hoạch giao thông đã được phê duyệt; nghiên cứu đầu tư các công trình cầu vượt, hầm chui tại những nút giao có nguy cơ ùn tắc giao thông cao; tiếp tục đầu tư, phát triển hệ thống giao thông công cộng nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại của người dân./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Ủy ban ATGTQG (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ;
- Tổng cục ĐBVN;
- Các Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ;
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Tổng công ty: Đường sắt Việt Nam, Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Hàng không Việt Nam, Quản lý bay Việt Nam, Cảng hàng không Việt Nam;
- Các trường trực thuộc Bộ.
- Lưu: VT, ATGT (5).

